

B. Let's read the following characters out loud.

請念念看以下的字。
qǐng niǎn niǎn kàn yǐ xià de zì

很	得	點	歡	冬
了	冷	有	覺	喜
太	夏	可	熱	是

C. Unscramble the following sentences by writing the numbers in parentheses in the correct order.

排排看：請使用代號重新組合以下句子。
pái pái kàn qǐng shǐ yòng dài hào chóng xīn zǔ hé yǐ xià jù zi

1.

(1)很 (2)今天 (3)冷

→ _____

2.

(1)也 (2)我 (3)覺得 (4)冷 (5)有一點

→ _____

3.

(1)也 (2)我 (3)夏天 (4)喜歡

→ _____

4.

(1)可是 (2)熱 (3)夏天 (4)了 (5)太

→ _____